

Số: /KH-UBND

Sông Mã, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Sông Mã

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh Sơn La thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Kế hoạch số 109-KH/HU ngày 08/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 21/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sông Mã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch 209/KH-UBND ngày 18/7/2022 của UBND huyện Sông Mã về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Sông Mã;

Căn cứ Quyết định số 5988/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Sông Mã về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 86/TB-UBND ngày 15/3/2024 của UBND huyện Sông Mã về Kết luận của đồng chí Lò Văn Sinh - Chủ tịch UBND huyện tại cuộc làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan ngày 15/3/2024.

UBND huyện Sông Mã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào công tác giảm nghèo bền vững, từng bước nâng cao mức sống và chất lượng sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; giảm dần khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các khu vực, các xã, thị trấn và các nhóm dân cư; từng bước xã hội hóa công tác giảm nghèo và giảm nghèo bền vững trên phạm vi toàn huyện.

- Hỗ trợ có hiệu quả và tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất, tăng thu nhập, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản,

đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo nhằm đạt mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình và Nghị quyết 20-NQ/TU ngày 21/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 109-KH/HU ngày 08/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Kế hoạch 209/KH-UBND ngày 18/7/2022 của UBND huyện Sông Mã.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện giảm nghèo bền vững.

- Phân bổ, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình đúng quy định tài chính hiện hành. Huy động thêm nguồn lực và chịu trách nhiệm về việc sử dụng nguồn lực đúng mục đích, tập trung, tránh thất thoát, lãng phí. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 giảm 5% so với năm 2023.

2. Hỗ trợ phát triển các mô hình giảm nghèo góp phần tạo sinh kế, việc làm bền vững, thu nhập tốt, thích ứng biến đổi khí hậu cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo. Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất, phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất.

3. Hỗ trợ kết nối, chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm cho khoảng 2.000 lao động, trong đó có trên 10% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

4. Hỗ trợ đào tạo nghề cho 150 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn các xã.

5. 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo và lập kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng, người dân.

6. Giải quyết các chỉ tiêu về mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản:

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ bảo hiểm y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 16%.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục: Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: cơ bản xóa nhà tạm, nhà đơn sơ, thiếu kiên cố đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 50% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo*) trên địa bàn huyện; ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Các xã đặc biệt khó khăn.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn toàn huyện.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Tổng nguồn lực thực hiện Chương trình bao gồm:

1. Kinh phí thực hiện Chương trình năm 2022, năm 2023 tại Quyết định số 3926/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Sông Mã về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia và Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND huyện Sông Mã về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, chuyển nguồn theo quy định.

2. Nguồn vốn giao thực hiện Chương trình năm 2024 tại Quyết định số 5988/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Sông Mã về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024: 15.555,25 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách Trung ương: 15.089 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương đối ứng: 466,25 triệu đồng.

3. Các nguồn vốn lồng ghép và huy động hợp pháp khác.

V. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

Huyện Sông Mã không thuộc đối tượng của Dự án.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 03 năm*), người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*); ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện. Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

- Các đối tượng khác theo Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất.

- Xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất phù hợp phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng, phù hợp mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

d) Nguồn vốn thực hiện bao gồm:

- Kinh phí năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn theo quy định.

- Nguồn vốn giao năm 2024: 7.133,25 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách trung ương (*vốn sự nghiệp*): 6.667 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 466,25 triệu đồng.

- Các nguồn vốn lồng ghép và huy động hợp pháp khác.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

*** Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

a) Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, đảm bảo an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững.

b) Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 03 năm*), người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên địa bàn tỉnh; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

- Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Các đối tượng khác theo Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất đủ lương thực, thực phẩm đảm bảo dinh dưỡng.

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

- Tập huấn, tư vấn chuyển giao kỹ thuật cho người nghèo: Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý sản xuất, kinh tế của các hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và các nội dung hỗ trợ khác phù hợp với tính chất của hoạt động sinh kế định hướng thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia cam kết bao tiêu sản phẩm; thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

d) Nguồn vốn thực hiện bao gồm:

- Kinh phí năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn theo quy định.

- Nguồn vốn giao năm 2024: 2.756 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương (*vốn sự nghiệp*): 2.756 triệu đồng.

- Các nguồn vốn lồng ghép và huy động hợp pháp khác.

*** Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng**

a) Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi. Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

d) Nguồn vốn thực hiện bao gồm:

- Kinh phí năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn theo quy định.
- Nguồn vốn giao năm 2024: 547 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương (*vốn sự nghiệp*): 547 triệu đồng.
- Các nguồn vốn lồng ghép và huy động hợp pháp khác.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

*** Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn**

a) Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp về quy mô và chất lượng đào tạo. Hỗ trợ đào tạo nghề cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng:

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.
- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ: Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề.

d) Nguồn vốn thực hiện bao gồm:

- Kinh phí năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn theo quy định.
- Nguồn vốn giao năm 2024: 1.763 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương (*vốn sự nghiệp*): 1.763 triệu đồng.
- Các nguồn vốn lồng ghép và huy động hợp pháp khác.

*** Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

Huyện Sông Mã không thuộc đối tượng của Tiểu dự án.

*** Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững**

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động.

b) Đối tượng:

- Người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.

- Hỗ trợ giao dịch việc làm.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

- Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

d) Nguồn vốn thực hiện bao gồm:

- Kinh phí năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn theo quy định.

- Nguồn vốn giao năm 2024: 1.460 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương (*vốn sự nghiệp*): 1.460 triệu đồng.

- Các nguồn vốn lồng ghép và huy động hợp pháp khác.

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

Huyện Sông Mã không thuộc đối tượng của Dự án.

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

*** Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin**

Huyện Sông Mã không thuộc đối tượng của Dự án.

*** Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng.

b) Đối tượng:

- Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Nội dung thực hiện: Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo, phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; biểu dương, khen thưởng đối với các địa

phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo..

d) Nguồn vốn thực hiện bao gồm:

- Kinh phí năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn theo quy định.
- Nguồn vốn giao năm 2024: 275 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương (*vốn sự nghiệp*): 275 triệu đồng.
- Các nguồn vốn lồng ghép và huy động hợp pháp khác.

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

Nguồn vốn thực hiện dự án bao gồm:

- Kinh phí năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn theo quy định.
- Nguồn vốn giao năm 2024: 1.621 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương (*vốn sự nghiệp*): 1.621 triệu đồng.
- Các nguồn vốn lồng ghép và huy động hợp pháp khác.

*** Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng mục tiêu, đúng đối tượng.

b) Đối tượng:

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (*cán bộ bản, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín*), ưu tiên nâng cao năng lực cho cán bộ nữ.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Nội dung thực hiện:

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thoại, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

*** Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá**

a) Mục tiêu: Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình ở các cấp đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật. Thực hiện giám sát và hỗ trợ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn huyện.

b) Đối tượng:

- Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp, các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Nội dung thực hiện:

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn huyện năm 2024.

VI. CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm về các chính sách, chương trình, mục tiêu giảm nghèo đến các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác giảm nghèo.

2. Phân cấp trao quyền cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn để tạo sự chủ động và nâng cao trách nhiệm trong thực hiện Chương trình. Tăng cường sự tham gia của người dân trong suốt quá trình thực hiện Chương trình từ khâu xác định đối tượng thụ hưởng đến khâu lập kế hoạch, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện đảm bảo tính công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm trong quá trình thực hiện.

3. Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình. Hướng dẫn công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; đảm bảo sự tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả Chương trình của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và người dân.

4. Tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, trọng tâm là các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Ưu tiên lựa chọn các nội dung hỗ trợ có định mức cao hơn; đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung hỗ trợ đầu tư của các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

5. Triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn huyện, xã. Cấp ủy, chính quyền cơ sở phân công trách nhiệm giúp đỡ hộ nghèo, tạo điều kiện và động viên, khuyến khích các hộ tham gia đăng ký thoát nghèo; tập trung các nguồn lực ưu tiên hỗ trợ, hướng dẫn những hộ đăng ký thoát nghèo phát triển sản xuất, có việc làm bền vững, thu nhập ổn định.

6. Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện các Dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình. Thường xuyên giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; đảm bảo sự tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả Chương trình của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và người dân.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo và quản lý thống nhất về công tác giảm nghèo; tổng hợp báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì thực hiện Dự án 4 (*Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững*), Tiểu dự án 2 - Dự án 6 (*Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*), Dự án 7 (*Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình*) thuộc Chương trình.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Là cơ quan tổng hợp Chương trình (*tổng hợp kế hoạch, kinh phí, kết quả thực hiện*) báo cáo UBND huyện, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí ngân sách triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí giảm nghèo đúng mục đích, có hiệu quả.

- Phối hợp kiểm tra và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì thực hiện Dự án 2 (*Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo*), Tiểu dự án 1 - Dự án 3 (*Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp*) thuộc Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện lồng ghép thực hiện các chương trình, công trình cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, thực hiện chính sách, dự án về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản. Tập huấn khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học kỹ thuật, nhân rộng mô hình phát triển sản xuất, chăn nuôi giảm nghèo hiệu quả cho hộ nghèo; hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận, sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới, ưu tiên các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành báo cáo cơ quan thường trực Chương trình. Phối hợp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

4. Trung tâm Y tế

- Chủ trì thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 3 (*Cải thiện dinh dưỡng*) thuộc Chương trình.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành báo cáo cơ quan thường trực Chương trình. Phối hợp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

5. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện

- Chủ trì thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 6 (*Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*) thuộc Chương trình.

- Đẩy mạnh thông tin các chính sách của nhà nước và địa phương về giảm nghèo; truyền thông, phổ biến kinh nghiệm hay, cách làm có hiệu quả để giảm nghèo và nhân rộng mô hình giảm nghèo, giúp người nghèo có động lực khao khát vươn lên thoát nghèo.

6. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

- Chủ trì phối hợp thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành báo cáo cơ quan quản lý Chương trình. Phối hợp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

7. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị

- Triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi nội dung chức năng, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do ngành mình quản lý; chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội gắn với chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của ngành.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành báo cáo cơ quan thường trực Chương trình.

- Phối hợp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phát huy vai trò, hiệu quả công tác phối hợp với chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, các dự án thuộc Chương trình. Tăng cường vận động hội viên, đoàn viên, Nhân dân tham gia chương trình giảm nghèo và công tác xã hội, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn, xây dựng nông thôn mới; chủ trì triển khai thực hiện một số mô hình giảm nghèo trong hội viên, đoàn viên nghèo.

- Tăng cường huy động nguồn lực từ cộng đồng xã hội để giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo, các đối tượng yếu thế trong lao động sản xuất, cải thiện nhà ở, chăm sóc, giúp đỡ người cao tuổi, người khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn huyện.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành báo cáo cơ quan quản lý Chương trình. Phối hợp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình năm 2023 trên địa bàn. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các dự án thuộc Chương trình. Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán nguồn vốn thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 7 (*Giám sát, đánh giá*) thuộc Chương trình.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Chương trình giảm nghèo trên địa bàn; ưu tiên các nguồn lực cho công tác giảm nghèo; lồng ghép các nguồn vốn để phát triển kinh tế - xã hội vùng nghèo, vùng khó khăn và thực hiện mục tiêu giảm nghèo của địa phương. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo.

VIII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Báo cáo định kỳ: Trước ngày 10/5/2024 và ngày 10/11/2024, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện Chương trình gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Báo cáo đột xuất: Theo yêu cầu nhiệm vụ và chỉ đạo của các Sở, ban, ngành.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND huyện (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTB&XH;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan đơn vị có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH (PC 35b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Chung